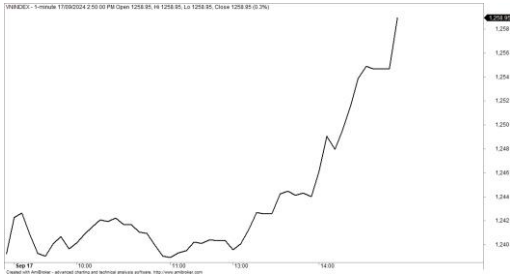


Diễn biến thị trường trong phiên

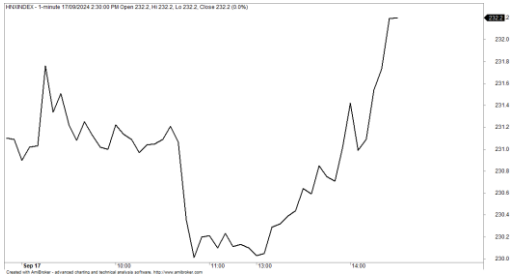
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,258.95	232.30	93.12
% ngày	1.59%	0.63%	0.60%
% tuần	0.30%	0.26%	0.82%
% tháng	0.54%	-1.21%	-0.34%
% năm	2.57%	-8.09%	-0.68%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	13,508	1,067	539
TB 1 tuần	12,283	890	481
TB 1 tháng	15,169	1,069	604
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,480.96	43.21	3.40
Bán	955.69	40.17	9.17
Giá trị ròng	525.27	3.04	-5.77
Độ rộng TT			
Mã Tăng	312	103	149
Mã Giảm	88	58	156
Không Đổi	70	153	598
Chỉ số chính			
P/E	13.63	16.14	27.09
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,163	327	1,420
LS Cổ tức	2.06%	2.98%	4.37%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số đảo chiều tăng ngoạn mục nhờ diễn biến tăng mạnh trong phiên chiều. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.59% dừng tại 1258.95 điểm trong khi chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.63%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.6%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ lên 15,115 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm vốn hóa lớn đã quay lại đà tăng dẫn dắt khi chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng mạnh 1.74% với sắc xanh trải rộng tại 29 mã. Trong đó, VHM, VIC, BID, VRE, TCB, ACB, BID, VPB, FPT, MSN, POW...tăng từ 1% trở lên.

Dòng tiền tham gia trở lại nhóm Chứng khoán, Bất động sản giúp các cổ phiếu trong nhóm như VIX (2.26%), HCM (2.84%), VND (3.19%), VCI (5.08%), FTS (3.24%) hay DXG (4.03%), PDR (5.07%), HDG (2.36%) ghi nhận mức tăng mạnh. Sắc xanh trải rộng thị trường chung với 312 mã tăng và 88 mã giảm trên HOSE.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 522 tỷ đồng trong đó VHM (193 tỷ), FPT (189 tỷ), SSI (46 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (144 tỷ), KDH (34 tỷ), VPB (27 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

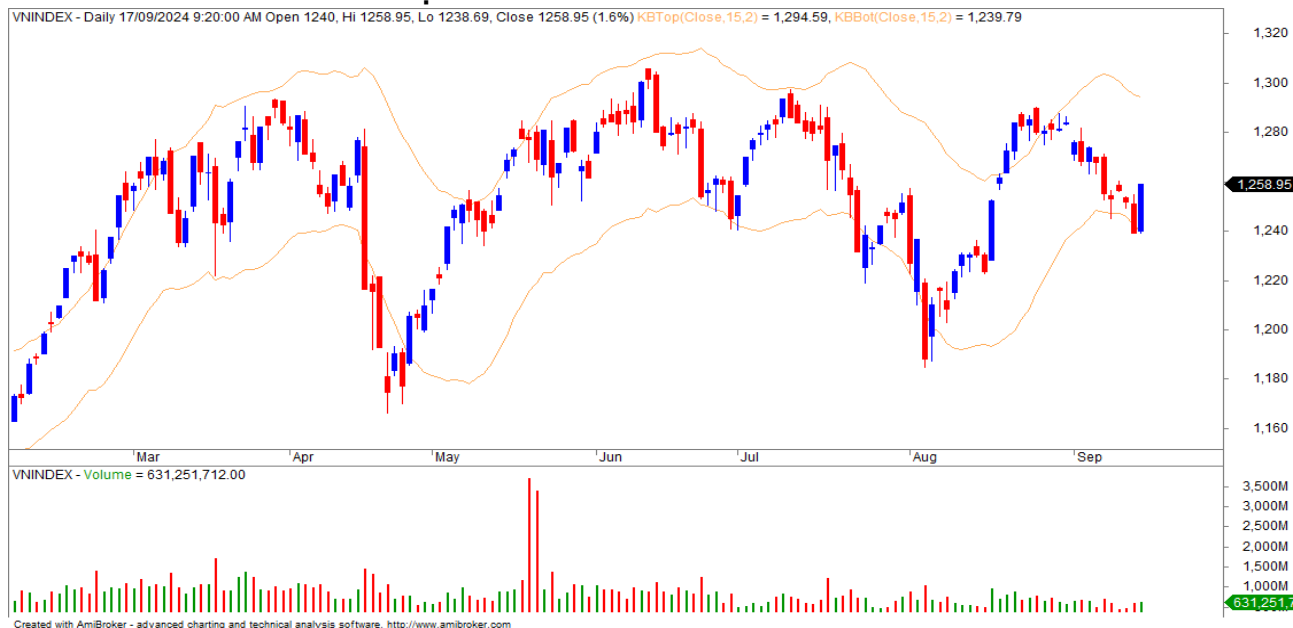
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách vùng kháng cự 1,270 – 1,275 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu giảm dần. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index có thể không tránh khỏi các nhịp rung lắc liên tục khi vào vùng 1,260 điểm trong phiên kế tiếp. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục vẫn ở mức bi quan và xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM.

Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và vẫn chưa nên bán ra ở thời điểm hiện tại khi rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu giảm dần.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1258.95	1.59%
VN30	1303.65	1.74%
VN Mid	1880.68	1.56%
VN Small	1402.55	0.82%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.3	0.63%
HN30	504.42	1.27%
VNX AllSh	1299.68	1.62%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.12	0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1480.96	
Bán	955.69	
GT ròng	525.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	43.21	
Bán	40.17	
GT ròng	3.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.40	
Bán	9.17	
GT ròng	-5.77	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IMP	3250	6.99%
PMG	420	6.10%
VHM	2250	5.39%
DPG	2800	5.19%
VCI	1650	5.08%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	900	9.89%
KSQ	300	9.68%
VHE	300	8.82%
TTH	200	7.14%
API	500	6.10%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DFF	223	10.14%
FOC	1443	1.66%
MCH	3077	1.51%
TIS	97	1.47%
AAS	76	1.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	-3400	-6.90%
SMC	-610	-6.83%
ITA	-220	-6.79%
TCD	-340	-5.67%
APH	-180	-2.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	-3800	-9.84%
NTP	-6000	-8.57%
DNP	-1500	-6.25%
NRC	-100	-3.45%
VFS	-300	-2.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HIO	-720	-5.22%
LTG	-419	-2.81%
SGP	-750	-2.80%
OIL	-337	-2.51%
VNZ	-7536	-2.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	505,812,759	
BID	277,611,228	
FPT	194,093,548	
VHM	191,592,169	
CTG	187,681,212	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,205,996	
PVS	19,118,652	
MBS	15,044,080	
HUT	14,815,699	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	231,091,997	
VGI	187,081,768	
MCH	150,055,820	
BSR	72,582,696	
VEA	57,572,918	

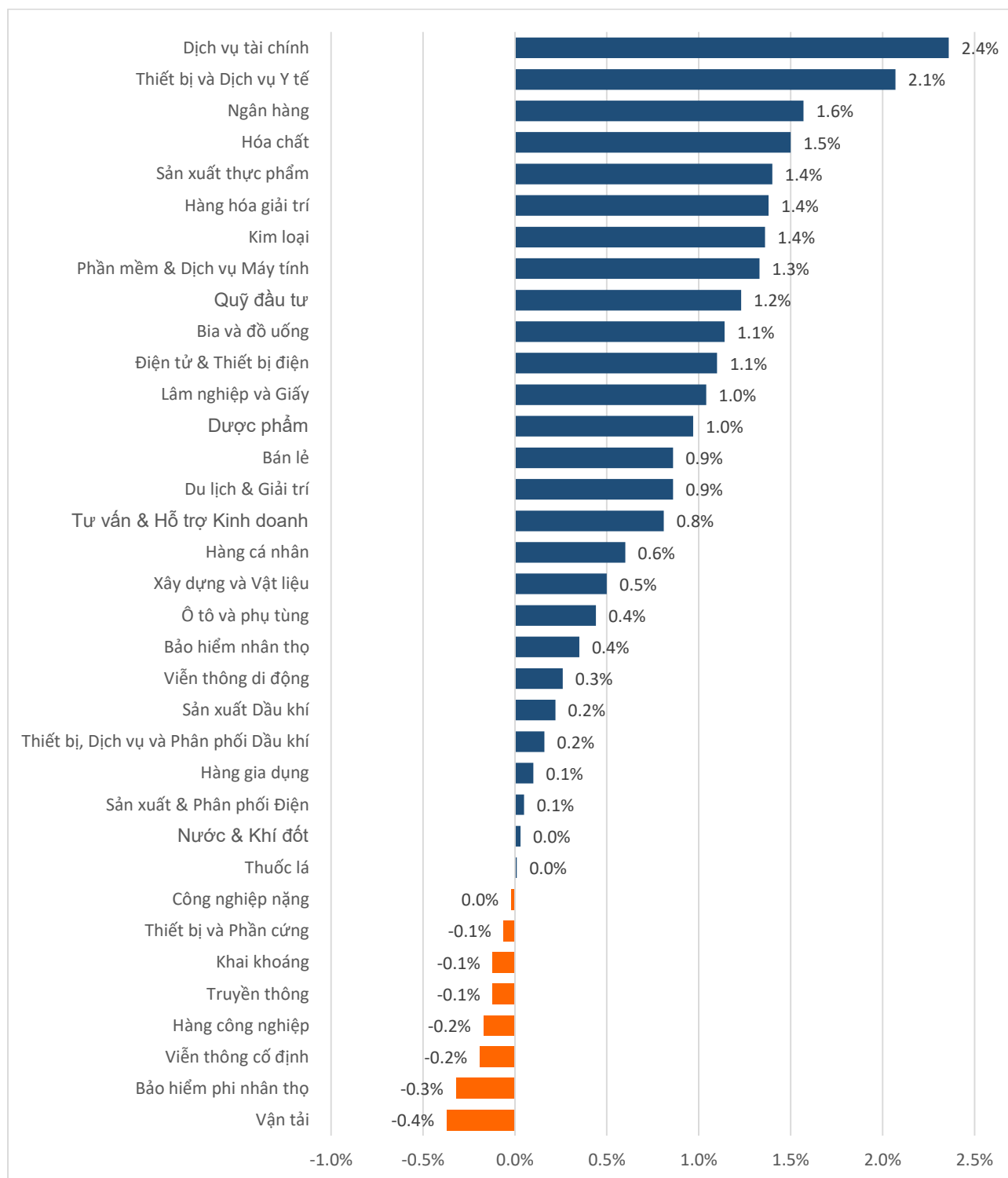
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSB	63,841,556	9,534,019
EIB	40,301,800	11,300,524
NVL	30,683,200	18,725,199
VIX	24,594,900	26,366,278
VHM	15,846,303	14,737,631

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	90,108,405,500	9,136,023
CEO	64,631,551,600	6,346,121
GKM	527,746,800	2,330,022
MBS	70,316,524,200	2,628,841
TNG	64,342,641,400	2,337,254

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PSP	0	489,380
BSR	123,312,975,800	6,797,957
DFF	5,425,153,900	653,305
OIL	21,810,380,200	2,221,830
BGE	462,518,100	291,714



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

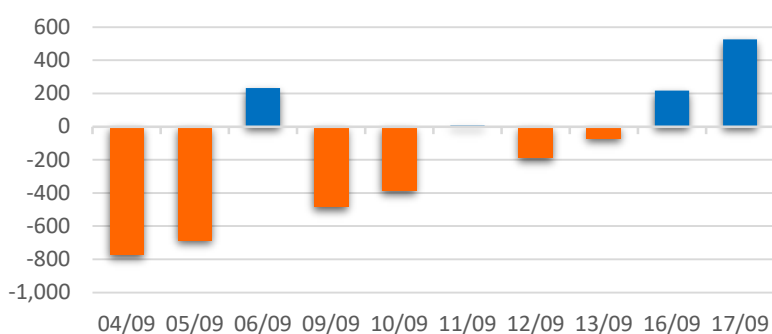


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

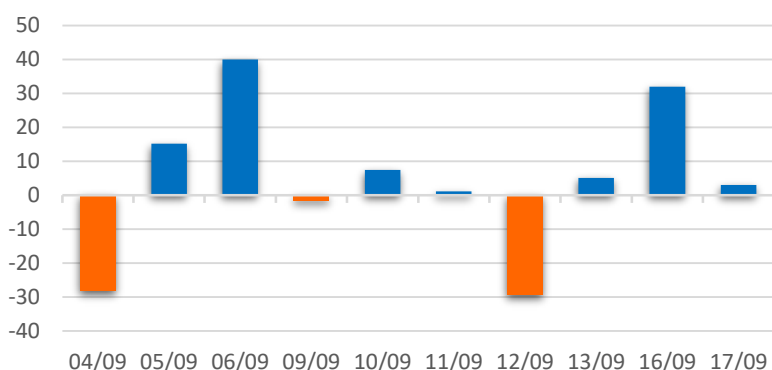
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	192,813	MWG	-143,812
FPT	188,511	KDH	-34,552
SSI	45,531	VPB	-26,615
NVL	44,703	DCM	-18,225
DIG	40,311	STB	-13,481

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

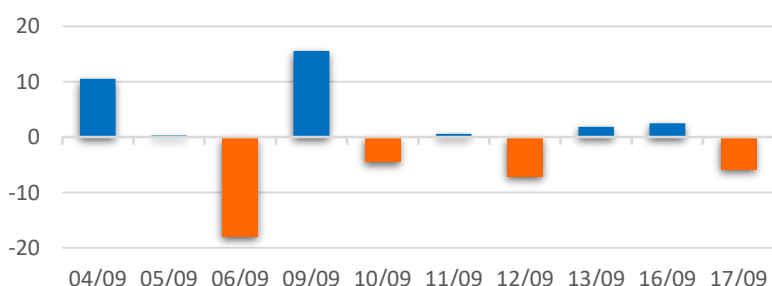
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	16,142	NTP	-9,689
CEO	1,230	IDC	-1,916
PVI	635	BVS	-1,704
TNG	612	MBS	-1,339
API	430	VGS	-1,024

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	779	LTG	-3,015
IDP	265	ACV	-1,932
KLB	238	GDA	-1,636
MCH	207	QNS	-482
VGR	163	DNW	-416

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	39,182	TCD	63,376
BID	32,114	MSN	13,092
ACB	25,488	VNM	11,437
TCB	20,238	FPT	10,027
VPB	11,167	KDH	7,977

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

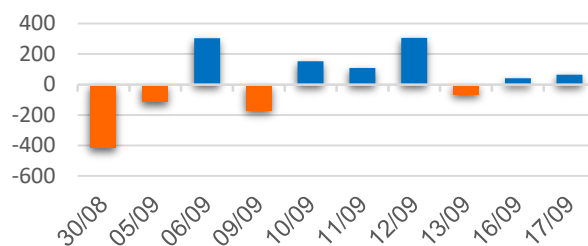
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DL1	3,010	VCS	1,537
TNG	2,254		
PVS	1,920		
IDC	1,046		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

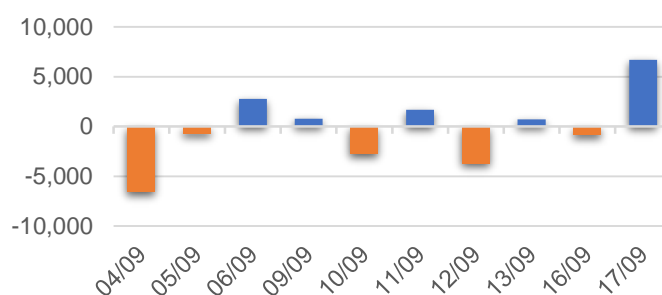
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNP	2,750.00	MCH	4,149
VNZ	182.50	AFX	938
VEA	86.30		
BSR	46.40		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

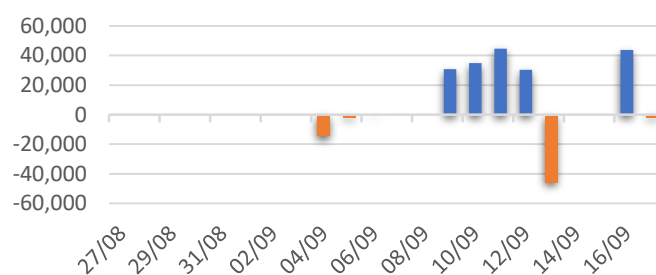
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



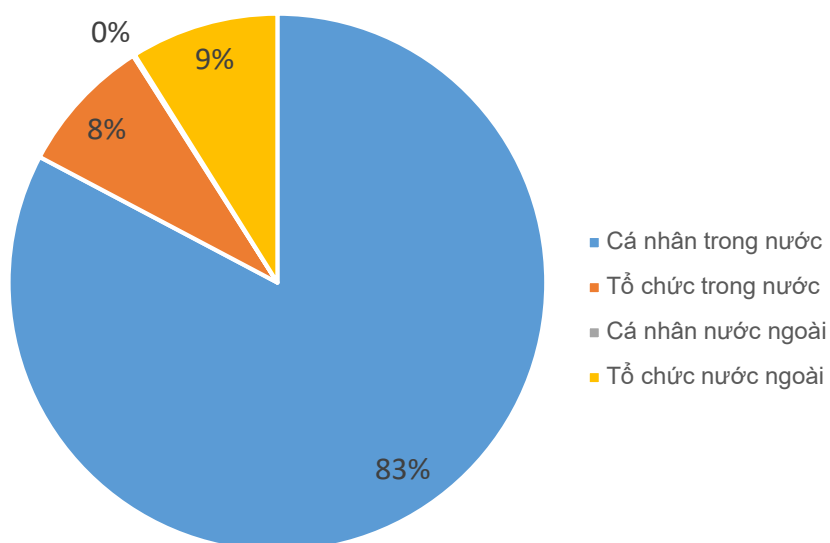
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



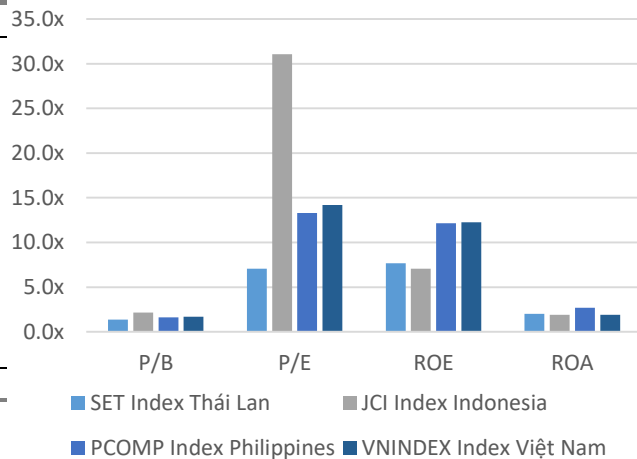
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.7x
P/E		7.1x	31.1x	13.3x	14.2x
ROE	%	7.68	7.07	12.14	12.26
ROA	%	2.00	1.89	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	534.05	874.94	175.18	206.89
GTGD	Tỷ USD	1.78	0.63	0.04	0.43
LS cổ tức	%	3.31	3.06	2.65	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written